



LILAMA 7 JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
332, Đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 0511.3642666 - Fax: 0 511.3621722
E-mail: lilamdn@lilama7.com.vn,



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2014



Đà Nẵng, tháng 03 năm 2015



MỤC LỤC

I - THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:.....	5
a. Ngành nghề kinh doanh.....	5
b. Địa bàn kinh doanh.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
a. Mô hình quản trị	7
b. Cơ cấu bộ máy quản lý	8
c. Các công ty con và Công ty liên kết: Không.....	13
5. Định hướng phát triển của công ty	13
a. Mục tiêu chủ yếu của Công ty:.....	13
b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:	14
6. Các rủi ro	15
a. Rủi ro về kinh tế	15
b. Lạm phát và giá cả.....	15
c. Rủi ro về tỷ giá	15
d. Rủi ro về Pháp Luật.....	15
e. Rủi ro về cạnh tranh.....	16
II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014.....	16
1- Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2014.....	16
a) Kết quả SXKD năm 2014.....	16
2. Tổ chức và nhân sự năm 2014.....	16
a. Hội đồng quản trị:.....	17
b. Ban Tổng giám đốc	17
c. Ban kiểm soát	17
d. Kế toán trưởng:.....	17
Sơ yếu lý lịch tóm tắt Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	18
Nguyễn Văn Kiên - Chủ tịch HĐQT.....	18
Tô Minh Thúy - Ủy viên HĐQT	19
Nguyễn Hồng Thái - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	20
Nguyễn Vịnh - Ủy viên HĐQT	22
Lê Văn Bảo - Phó Tổng Giám đốc.....	23
Nguyễn Mạnh Hưởng - Trưởng Ban Kiểm soát.....	24
Trần Anh Đức - Thành viên Ban Kiểm soát.....	25
Trần Anh Dũng - Thành viên Ban Kiểm soát	25
Võ Duy Chính - Kế toán trưởng	26
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	29
a. Các khoản đầu tư lớn:	29
b. Các công ty con, công ty liên kết:	30
4. Tình hình tài chính	31
a. Tình hình tài chính.....	31
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	32
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	33
a. Cổ phần: - Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Lilama7 là: 5.000.000 CP.....	33
b. Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 15/03/2015	33
c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	34
III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	34
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:.....	34
a. Phân tích những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	34
b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:	35

2. Tình hình tài chính	36
a. Tình hình tài sản	36
b. Tình hình nợ phải trả	37
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	38
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	38
a. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:	38
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	39
(chi tiết Báo cáo đã kiểm toán năm 2014 tại www.lilama7.com.vn)	39
IV-ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	39
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	39
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	39
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	39
V-QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1. Hội đồng quản trị	39
a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:	39
b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:	40
<i>Không phát sinh</i>	40
c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:	40
Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:	40
2. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.	41
<i>Không phát sinh</i>	41
3. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:	41
<i>Không phát sinh</i>	41
4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.	41
<i>Không phát sinh</i>	41
5. Ban Kiểm soát	41
a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:	41
b. Hoạt động của Ban kiểm soát:	42
6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát	42
a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:	42
b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:	43
<i>Không phát sinh</i>	43
c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:	43
<i>Không phát sinh</i>	43
d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:	43
<i>Không phát sinh</i>	43
VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH	43
1. Ý kiến kiểm toán	43
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	43

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:12/LILAMA7/HĐQT/BC

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lilama7 - Lilama 7 JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 040100986
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 332 đường 2/9 Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 05113. 642666-05113 621711
- Số fax: 05113.621722
- Website: lilama7.com.vn
- Mã cổ phiếu : LM7
- Sàn giao dịch: Hnx

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Lilama 7 tiền thân là Xí nghiệp lắp máy số 7 được thành lập vào tháng 12 năm 1977. Năm 1993, Bộ xây dựng có quyết định thành lập lại Xí nghiệp Lắp máy số 7 thành doanh nghiệp nhà nước và đến ngày 02/01/1996 Bộ xây dựng ra quyết định đổi tên doanh nghiệp thành Công ty Lắp máy và xây dựng số 7 trực thuộc Tổng công ty lắp máy Việt Nam.
- Theo quyết định số: 04/QĐ-BXD ngày 04/01/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc thực hiện sắp xếp, đổi mới, phát triển các Tổng công ty Nhà nước và Doanh nghiệp Nhà nước độc lập thuộc Bộ xây dựng năm 2005 và Công văn số: 80/TCT-HĐQT ngày 14/03/2005 của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam gửi các Công ty thành viên năm 2005.

- Công ty Lắp máy và xây dựng số 7 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại quyết định số: 1800/QĐ-BXD ngày 28/12/2006 với giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01/10/2006 là: 4.802.502.988 đồng (*Bốn tỷ, tám trăm linh hai triệu, năm trăm linh hai ngàn chín trăm tám mươi tám đồng*).
- Ngày 29/12/2006 Bộ xây dựng có quyết định số: 1803/QĐ - BXD về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Lắp máy và xây dựng số 7 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam với số vốn điều lệ 8 tỷ đồng (trong đó vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 4.080.000.000 đồng chiếm 51% và phần vốn góp của các cổ đông công ty chiếm 49%).
- Ngày 15/03/2007 Công ty cổ phần Lilama 7 chính thức được thành lập theo quyết định số: 392/QĐ-BXD của Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty Lắp máy và xây dựng số 7 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Công ty cổ phần Lilama 7 chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15/03/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203001431 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.
- Ngày 23/05/2007 Bộ xây dựng có quyết định số: 717/QĐ-BXD về giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01/06/2007 để bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty cổ phần Lilama 7 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam sang Công ty cổ phần Lilama 7.
- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2007 số: 20/Lilama7/ĐHCD/NQ ngày 26/08/2007 và quyết định số 06/Lilama7/HĐQT/QĐ/00 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 về việc tăng vốn điều lệ từ 8 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng, tính đến ngày 25/09/2007 Công ty đã phát hành thành công thêm 42 tỷ đồng vốn điều lệ. Toàn bộ 50 tỷ đồng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 7 đã được Công ty kiểm toán và kế toán ASNAF xác nhận trong báo cáo kiểm toán vốn số: 79/BCKT/TC.
- Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 01/02/2008 do tăng vốn điều lệ từ 8 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng và thay đổi lần thứ hai vào ngày 09/03/2011 để thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Ngày 30 tháng 09 năm 2010 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định: 748/QĐ-SGDHN quyết định về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ



phần Lilama 7. Ngày 28/10/2010 Cổ phiếu công ty cổ phần Lilama 7 chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Đại Hội cổ đông thường niên năm 2012 tiến thay đổi giấy phép kinh doanh vào ngày 14/05/2012 nhằm cập nhật mã ngành kinh tế theo quy định Pháp luật và bổ sung mã ngành mới 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Ngày 30 tháng 01 năm 2015 Công ty cổ phần Lilama7 tiến hành thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 3 theo quy định của pháp luật, do thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:

a. Ngành nghề kinh doanh.

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, Gia công cơ khí.	3320 (Ngành chính)
2	Sản xuất các kết cấu kim loại	2511
3	Gia công cơ khí, chế tạo kết cấu thép phi tiêu chuẩn	2592
4	Xây dựng công trình kỹ thuật công nghiệp, dân dụng khác	4290
5	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6	Sản xuất nồi hơi (<i>trừ nồi hơi trung tâm</i>)	2513
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
9	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy	3312
10	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
11	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12	Sửa chữa các thiết bị khác	3319
13	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
14	Xây dựng nhà các loại	4100
15	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ	4210
16	Xây dựng công trình công ích	4220
17	Phá dỡ	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng	4312

19	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
21	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
29	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
30	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
31	Kiểm tra phân tích kỹ thuật	7120
32	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33	Cho thuê xe có động cơ	7710
34	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
35	Cung cấp và quản lý nguồn lao động	7830
36	Dịch vụ cho thuê kho, bãi, nhà xưởng	6810

b. Địa bàn kinh doanh

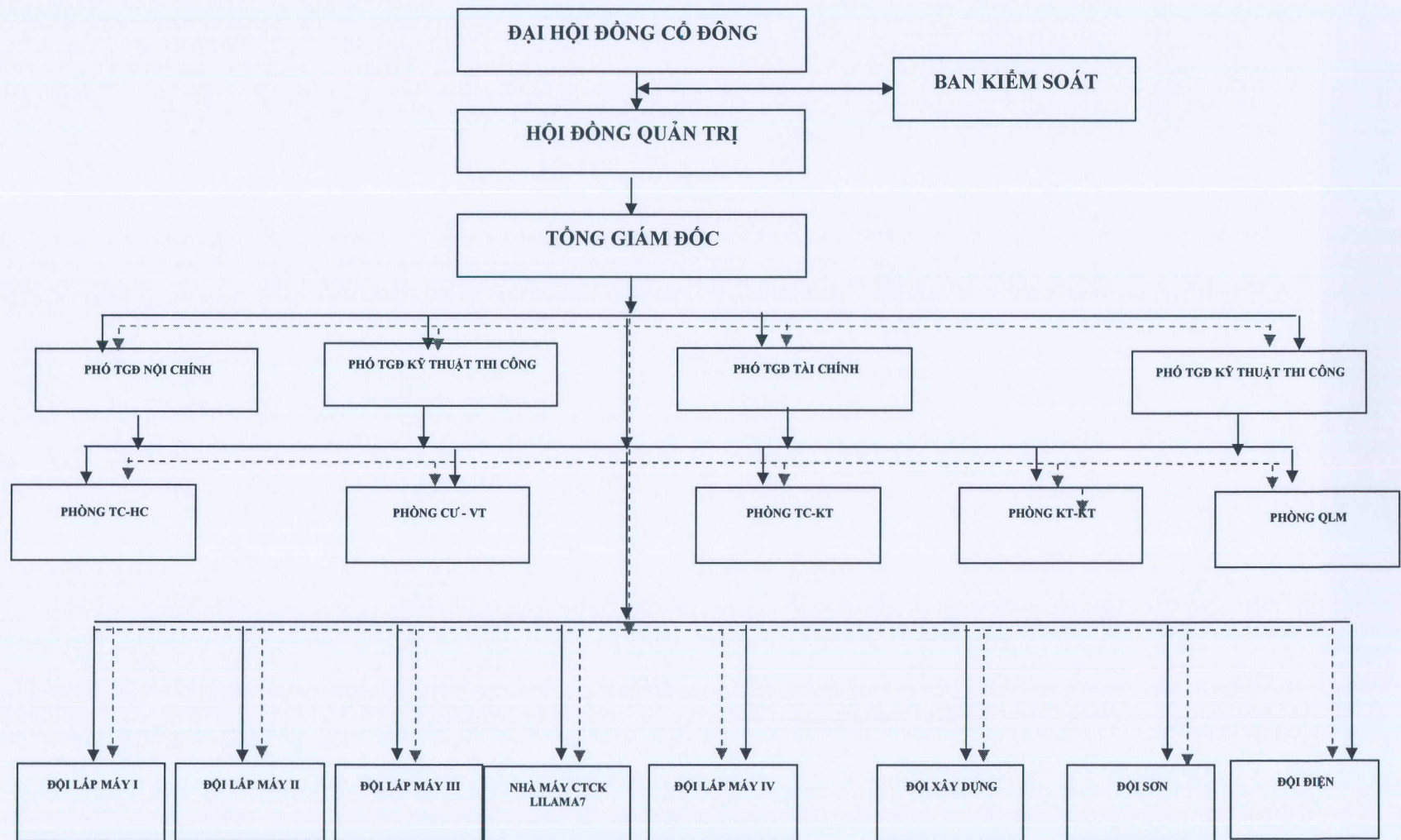
Trong phạm vi cả nước kể cả nước ngoài



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Mô hình quản trị

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7 NĂM 2014



b. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Lilama 7 tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản pháp luật hiện hành và điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 7.

• Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của ban kiểm soát và Hội đồng quản trị.
- Thông qua việc bổ sung và sửa đổi điều lệ .
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bầu bãi nhiệm miễn nhiệm thành viên HĐQT, thông qua việc bổ nhiệm Tổng giám đốc của HĐQT.
- Thông qua mức thanh toán cổ tức hàng năm, và mức thù lao của HĐQT và BKS.
- Quyết định bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

• Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty. Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

Các thành viên Hội đồng quản trị gồm có

▪ Ông Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch
▪ Ông Tô Minh Thúy	Thành viên
▪ Ông Nguyễn Hồng Thái	Thành viên
▪ Ông Trần Hải Sơn	Thành viên
▪ Ông Nguyễn Vịnh	Thành viên

- HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định điều lệ.

- Quyết định kế hoạch SXKD và ngân sách hàng năm của Công ty.

- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.

- Bổ nhiệm và miễn nhiệm những người quản lý của Công ty theo đề nghị Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty.
- Đề xuất mức trả cổ tức hàng năm và mức trả cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức .
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu cho họp ĐHĐCĐ, thực hiện các thủ tục xin ý kiến Cổ đông thông qua các vấn đề quan trọng.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định điều lệ.

- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty của Công ty cổ phần Lilama 7 có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ là 5 năm, thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế .

Các thành viên Ban kiểm soát gồm

- Nguyễn Mạnh Hưởng Trưởng ban kiểm soát
- Trần Anh Dũng Thành viên ban kiểm soát
- Trần Anh Đức Thành viên ban kiểm soát

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
 - Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
 - Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý công ty;
 - Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- Ban tổng giám đốc

Ban tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7 trong năm 2014 gồm 5 thành viên 01 Tổng giám đốc và 4 Phó tổng giám đốc.

- | | |
|------------------------|-------------------|
| ▪ Nguyễn Văn Kiên | Tổng giám đốc |
| ▪ Ông Tô Minh Thúy | Phó tổng giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Hồng Thái | Phó tổng giám đốc |
| ▪ Ông Trần Hải Sơn | Phó tổng giám đốc |
| ▪ Ông Lê Văn Bảo | Phó tổng giám đốc |

Quyền hạn của Tổng giám đốc

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;

- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật;



- Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

- Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

• *Các phòng ban*

▪ *Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:*

- Chủ trì công tác khai thác và mở rộng thị trường, các công việc liên quan đến đấu thầu, thương thảo với khách hàng, dự thảo và rà soát các hợp đồng kinh tế;
- Cùng các phòng ban liên quan kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đồng thời tổng hợp số liệu từ các phòng ban và báo cáo định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên cơ sở năng lực, thiết bị nguồn vốn và kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty;
- Tham gia xây dựng tiến độ thi công chi tiết và biện pháp thi công; kiểm soát các nhà thầu và đội thi công của Công ty về việc thực hiện đúng tiến độ, tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật;
- Tập hợp, lưu trữ và phổ biến các tài liệu kỹ thuật; Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm;

▪ *Phòng Tài chính – Kế toán:*

- Đảm bảo các hoạt động kế toán trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Luật kế toán của Nhà nước và các quy chế Công ty ban hành;
- Theo dõi, kiểm soát toàn bộ các khoản chi phí và doanh thu liên quan đến từng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển Công ty;

▪ *Phòng Tổ chức – Hành chính:*

HO
ON
SỞ
LILA
CHAU

- Lập kế hoạch tuyển dụng, quản lý, điều phối và đào tạo nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;
- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện nội quy kỷ luật lao động tại đơn vị, thời gian làm việc của toàn Công ty;
- Kịp thời công tác thi đua khen thưởng; kỷ luật, khuyến khích thợ giỏi, cán bộ giỏi những người có tâm huyết với nghề;
- Chịu trách nhiệm quản lý trụ sở Văn phòng Công ty, trang thiết bị văn phòng tại Công ty và các đơn vị sản xuất, các dụng cụ hành chính toàn Công ty;
- Quản lý chặt chẽ con dấu, lưu trữ tài liệu công văn đi, đến sao trích lục các văn bản tài liệu pháp quy của Nhà nước, cấp trên theo luật định;
- Tiếp nhận thông tin, xây dựng lịch công tác, lịch hội họp sinh hoạt định kỳ và bất thường;
- Đảm bảo điều kiện phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong toàn Công ty.
 - *Phòng Cung ứng - Vật tư:*
 - Lập kế hoạch mua vật tư, sản phẩm cho các công trình, dự án của Công ty tham gia đánh giá, khảo sát giá cả để chọn nhà thầu cung cấp vật tư, sản phẩm trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt;
 - Thực hiện các quy định về sắp xếp, bảo quản, cấp phát thanh quyết toán vật tư, dụng cụ và thu hồi vật tư, dụng cụ từ các công trình; Thực hiện các quy trình kiểm soát vật tư, sản phẩm mua vào do khách hàng cung cấp.
 - *Phòng Quản lý máy:*
 - Đảm bảo toàn bộ máy móc, thiết bị, dụng cụ của Công ty sẵn sàng hoạt động; Định kỳ kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị tại các công trình;
 - Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để lập kế hoạch và mua sắm phụ tùng thay thế, vật tư cần thiết nhằm đảm bảo toàn bộ máy móc thiết bị luôn sẵn sàng hoạt động đầy đủ với tính năng thiết kế; đưa ra biện pháp quản lý phù hợp thực tế sao cho hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị được tối ưu nhất.
 - *Ban an toàn lao động:*
 - Xây dựng quy chế an toàn lao động của Công ty theo quy định của pháp lệnh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp;

009
GT
HAI
MA
- TP. S

- Lập kế hoạch trang bị bảo hộ lao động, mua sắm và tổ chức cấp phát đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thời hạn quy định; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy phạm về an toàn lao động trong vận hành máy móc thiết bị, đặc biệt là thiết bị đòi hỏi cao về an toàn.

• **Các đội công trình:**

Stt	Các đội công trình
1	Đội Lắp máy số I - Ông Nguyễn Duy Hưng- Đội trưởng
2	Đội Lắp máy số II - Ông Nguyễn Minh Hoàng – Đội trưởng
3	Đội Lắp máy số III - Ông Lê Ngọc Phước – Đội trưởng
4	Đội Lắp máy số IV - Ông Nguyễn Bình Phương – Đội trưởng
5	Nhà máy chế tạo cơ khí Lilama7- Ông Trần Quốc Bảo - Giám đốc Nhà máy
6	Đội sơn - Ông Nguyễn Ngọc Hiệp - Đội trưởng
7	Đội điện - Ông Lê Thanh Hải - Đội trưởng
8	Đội Xây dựng - Ông Lê Minh Họa

c. Các công ty con và Công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển của công ty

a. Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty xây dựng mục tiêu phát triển theo đúng đường lối chiến lược của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, của Chính phủ trong việc khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng và thi công Lắp máy trong nước nâng cao năng lực sản xuất, tiến tới đảm nhận các công trình trọng điểm trong nước với vai trò là Tổng thầu EPC. Đặc biệt, bên cạnh việc nhận hợp đồng xây lắp từ Tổng công ty mẹ phân bổ xuống, Lilama 7 còn chủ động tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường, báo giá, đấu thầu để nhận nhiều công trình trong và ngoài khu vực. Điều này giúp Công ty đảm bảo kế hoạch phát triển doanh thu và duy trì mức tăng trưởng bền vững qua các năm. Đồng thời đáp ứng mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty,



Cổ đông. Cải tạo điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- **Sản xuất kinh doanh:**

+ Tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm như trong thời gian qua (Chế tạo cơ khí, Lắp đặt thủy điện, Lắp máy, Xây dựng...).

+ Đào tạo nguồn nhân lực phát triển đồng đều, hợp lý cơ cấu nhân lực phù hợp với điều kiện thực tế; Có chính sách trọng dụng, thu hút nhân tài có năng lực, tinh giảm, bổ sung số lượng hợp lý trong cơ cấu tổng thể của ngành.

+ Chủ động về vốn, đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm mở rộng thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hoạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều công ăn việc làm tăng thêm thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, tham gia các hoạt động vì lợi ích xã hội, cộng đồng, bảo vệ môi trường vì tương lai Đất nước.

- **Tài chính:**

+ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

+ Quản lý chặt chẽ, khoa học chi phí SXKD, nhưng linh hoạt trong cách sử dụng; theo dõi và kiểm soát các luồng chi phí, cân đối nguồn vốn huy động, phân phối vốn hợp lý đảm bảo hoạt động SXKD cho các công trình, tránh trường hợp gây lãng phí vốn hoặc không đáp ứng nhu cầu SXKD, có kế hoạch duy trì lượng vốn sử dụng thường xuyên đảm bảo kịp thời cho các hoạt động SXKD nâng cao hiệu quả sử dụng, trích lập các quỹ để dự phòng các rủi ro có thể xảy ra.

+ Tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí thấp, tránh trường hợp quá phụ thuộc vào nhà cung cấp cố định.

- **Công tác đời sống CBCNV:**

+ Tham gia đầy đủ chế độ chính sách với Người lao động.

+ Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở Đội công trình và khu tập thể CBCNV.

+ Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.

+ Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, sống lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào với địa phương hiệu quả.

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Công ty cổ phần Lilama 7 hoạt động trong lĩnh vực Xây lắp máy. Đây là ngành công nghiệp nặng chịu tác động ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế.

Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát. Tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao.

b. Lạm phát và giá cả.

Nguyên vật liệu đầu vào giảm đáng kể, các biện pháp chính phủ Việt Nam kiềm chế lạm phát trong năm 2014. Tuy nhiên, năm 2015, kinh tế Việt Nam sẽ đối mặt với những khó khăn như: giá cả các mặt hàng đầu vào giảm nhưng không có tính ổn định, đặc biệt giá xăng, điện đã tăng trở lại vào đầu năm 2015.... Vì vậy có khả năng ảnh hưởng các yếu tố đầu vào của Công ty trong năm 2015.

c. Rủi ro về tỷ giá

Công ty cổ phần Lilama7 nhập một số nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất, đồng tiền dùng để thanh toán chủ yếu đô la Mỹ (USD), trong khi đó sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ thị trường trong nước, do đó biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp SXKD của Công Ty, đặc biệt kinh tế thế giới còn diễn biến phức tạp trong năm 2015.

d. Rủi ro về Pháp Luật

Là doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực xây lắp phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam như luật doanh nghiệp, Luật thuế, Luật xây dựng, Luật chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, nhất là khi Công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Vì vậy, nếu công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của các chính sách hệ thống pháp luật, sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.



e. Rủi ro về cạnh tranh.

Công ty cổ phần Lilama7 hoạt động trong lĩnh vực xây lắp máy, đây là lĩnh vực cạnh tranh rất gay go, nhất là hoạt động trong khu vực Miền Trung rất ít các dự án được triển khai, và những năm gần đây có sự xuất hiện của các Nhà thầu Trung Quốc và các tập đoàn nước ngoài.

Do đó Công ty cổ phần Lilama7 nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, mới tồn tại và phát triển.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1- Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2014.

Đầu năm 2014 trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo, trong nước kinh tế cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các mặt hàng đầu vào đều giảm đáng kể, tăng trưởng kinh tế đã phục hồi nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Đối với Công ty cổ phần Lilama7 phần lớn các công trình thi công có khối lượng dở dang rất lớn do đã hoàn thành công tác thi công, nhưng công tác nghiệm thu, bàn giao kéo dài do một số nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan từ Chủ đầu tư gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn, và chiếm tỷ lệ nợ cao, làm cho hiệu quả sử dụng vốn rất thấp như: Nhiệt Điện Nông Sơn Quảng Nam, Trung tâm hành chính, và Nhà máy Sô Đa Núi Thành Quảng Nam...

Mặc dù Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ, công nhân rất nỗ lực phấn đấu, nhưng chưa thể khắc phục được tình hình khó khăn của Công ty, dẫn đến hầu hết các chỉ tiêu SXKD chủ yếu đều không đạt kế hoạch, vì vậy chỉ tiêu lợi nhuận rất thấp, do chi phí quản lý và chi phí lãi vay không thay đổi.

a) Kết quả SXKD năm 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Nội dung	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH2014/ KH 2014 (%)
1	Giá trị sản lượng	240.000	191.000	80
2	Doanh thu	170.000	135.985	80
3	Lợi nhuận trước thuế	3.500	539	15
4	Nộp ngân sách	6.370	8.323	131
5	Đầu tư XD CB	5.000	0	-
6	Thu nhập BQ/người/tháng	5	5	100

2. Tổ chức và nhân sự năm 2014

ĐỒ
 CỒ
 CỒ
 LII
 CHA

a.Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT
2	Tô Minh Thúy	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên HĐQT
4	Trần Hải Sơn	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Vịnh	Ủy viên HĐQT

b.Ban Tổng giám đốc

ST T	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Kiên	Tổng Giám đốc
1	Tô Minh Thúy	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Hồng Thái	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Hải Sơn	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Văn Bảo	Phó Tổng Giám đốc

c.Ban kiểm soát

ST T	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Mạnh Hưởng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Anh Dũng	Thành viên Ban kiểm soát

d.Kế toán trưởng:

ST T	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch tóm tắt Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kiên - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **Nguyễn Văn Kiên**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 20/02/1960
Nơi sinh : Nam Hải, Nam Trực, TP Nam Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 024058338
Nơi cấp : Công an TPHCM, Ngày cấp: 07/04/2009
Quê quán : Nam Hải, Nam Trực, TP Nam Định
Địa chỉ thường trú : Số 51B, đường 359, P Phước Long B, quận 9, TPHCM
Số điện thoại liên lạc : 05113642666
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 1984-1988	Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy
Từ 1988-1992	Đội trưởng Xí nghiệp Liên Hợp Lắp máy
Từ 1992-1998	Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18
Từ 1998-2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Lắp máy 18-2, Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18
Từ 2001-2007	Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng số 18
Từ 2007-02/2011	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18



Từ 03/2011 - 28/01/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7
Từ 29/01/2015 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lilama 7

Tô Minh Thúy - Ủy viên HĐQT

Họ và tên : **Tô Minh Thúy**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 12/09/1974
 Nơi sinh : Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 201674936
 Nơi cấp : Công an Thành phố Đà Nẵng Ngày cấp: 21/07/2012
 Quê quán : Xóm 5, Xã Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú : 25 Lý Nhân Tông, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
 Số điện thoại liên lạc : 0913401911
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng,
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 01/1997 - 09/1998	Nhân viên phòng kế toán Công ty Lắp máy & xây dựng số 7
Từ 10/1998 - 12/2003	Trưởng phòng kế toán Công ty Lắp máy & xây dựng số 7
Từ 01/2004 - 03/2009	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 7

Từ 04/2009 - 28/01/2015	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7
Từ 29/01/2015 Đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7

Nguyễn Hồng Thái - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Nguyễn Hồng Thái**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 05/06/1959
 Nơi sinh : Nghi Trường, Nghi Lộc, Nghệ An
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 204319852
 Nơi cấp : Công an Quảng Nam, Ngày cấp: 23/05/1993
 Quê quán : Nghi Trường, Nghi Lộc, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú : Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
 Số điện thoại liên lạc : 0913405226
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
10/1981 - 09/1985	Giáo viên trường kỹ thuật xí nghiệp Lắp máy số 7
10/1985 - 02/1993	Kỹ thuật đội công trình Sợi, Huế
03/1993 -	Trưởng phòng tổ chức lao động Công ty Lắp máy & Xây



12/2004	dựng số 7
01/2005 - 05/2007	Phó giám đốc Công ty Lắp máy & Xây dựng số 7
06/2007 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7

Trần Hải Sơn - Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Trần Hải Sơn**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 19/02/1970
 Nơi sinh : Xã Hiền Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 194205436
 Nơi cấp : Công an Quảng Bình, Ngày cấp: 22/08/2000
 Quê quán : Xã Hiền Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
 Địa chỉ thường trú : 179 Đường Ý Lan- Nguyễn Phi, phường Hòa Cường
 Bắc, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam
 Số điện thoại liên lạc : 0913412741
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí động lực
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1997 - 2000	Kỹ thuật, Công ty Lắp máy và Xây dựng số 7
2000 - 2001	Phó giám đốc xí nghiệp 701, Công ty Lắp máy và Xây dựng số 7
2001 - 2002	Đội phó đội công trình thuộc Công ty Lắp máy & Xây dựng

	số 7
2002- 2005	Đội trưởng đội Hàm đèo Hải vân, Công ty Lắp máy và Xây dựng số 7
2006 - 2007	Chỉ huy trưởng đội công trình công ty Lắp máy và Xây dựng số 7
2007 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7

Nguyễn Vĩnh - Ủy viên HĐQT

Họ và tên : **Nguyễn Vĩnh**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 20/01/1969
 Nơi sinh : Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 200957548
 Nơi cấp : Công an Đà Nẵng, Ngày cấp: 22/07/2004
 Quê quán : Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 88 Trần Phước Thành, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
 Số điện thoại liên lạc : 0905202272
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hoá
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1998 - 2006	Kỹ thuật, Công ty Lắp máy và Xây dựng số 7
2006 - 2008	Phó phòng kinh tế kỹ thuật, Công ty Lắp máy và xây

100
IG
PH
AM
U-T

	dựng số 7
2008 - 2009	Chỉ huy trưởng Công trình Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Quảng Ngãi, Công ty CP Lilama 7
2009 - đến nay	Trưởng phòng KT - KT, Công ty cổ phần Lilama 7

Lê Văn Bảo - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Lê Văn Bảo**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 31/07/1976
 Nơi sinh : Vĩnh Linh - Quảng Trị
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 197044183
 Nơi cấp: : Công an Quảng Trị Ngày cấp: 29/04/2004
 Quê quán : Thôn Tây - Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
 Địa chỉ thường trú : Thôn Tây - Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
 Số điện thoại liên lạc : 0905571791
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
05/2002 - 04/2004	Nhân viên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam làm việc tại công trình NM lọc dầu Dung Quất
04/2004 - 03/2005	Nhân viên Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 - làm việc tại dự án NM Nhiệt điện Phú Mỹ 4
03/2005 - 05/2005	Nhân viên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam làm việc tại công trình NM Điện - Đạm Cà Mau



05/2005 - 04/2006	Nhân viên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam làm việc tại công trình NM Xi măng Sông Gianh
04/2006 - 07/2006	Phó Văn phòng đại diện Lilama tại Công trình NM xi măng Sông Gianh
7/2006 - 12/2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7 - Chỉ huy trưởng Công trình Nhà máy lọc dầu Dung Quất
12/2008 - 3/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7
3/2011- 01/2014	Biệt phát tại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
01/2014- Nay	Về lại công ty cổ phần Lilama7- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7

Nguyễn Mạnh Hương - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Mạnh Hương
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 14 - 01 - 1982.
 Nơi sinh : Lâm Thao - Phú Thọ.
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 131617690 Nơi cấp: Công an Phú Thọ
 Ngày cấp: 13-07-1999
 Quê quán : Trường Thịnh, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ
 Địa chỉ thường trú : P808 Nhà N01 Khu Ba Hàng A số 282 Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc : 0912882006
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
01/2005 - đến nay	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam



Trần Anh Đức - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **Trần Anh Đức**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 10/06/1982
Nơi sinh : Phường Quán Bàu - TP Vinh - Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 182505164
Nơi cấp : Công an Nghệ An Ngày cấp: 13/01/2010
Quê quán : Đức Tùng - Đức Thọ - Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Tổ 9 - Khối 12 - Phường Quán Bàu - TP Vinh - Nghệ An
Số điện thoại liên lạc : 0903212555
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Điện tử - Viễn thông
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
6/2006 đến 03/2007	Nhân viên Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty cổ phần Lilama 7
03/2007 đến nay	Nhân viên Phòng Tổ chức - Lao động Công ty cổ phần Lilama 7

Trần Anh Dũng - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **Trần Anh Dũng**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 03/05/1977
Nơi sinh : Vĩnh Tú- Vĩnh Linh - Quảng Trị
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 230541849
Nơi cấp : Công an Gia Lai Ngày cấp: 18/10//2004



Báo cáo thường niên năm 2014

Quê quán : Vĩnh Tú- Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú : Tổ 1 - Trung Nghĩa - Hòa Ninh - Liên Chiểu - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc : 0983330363
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
03/2007 đến nay	Nhân viên Phòng Cung ứng - Vật tư Công ty cổ phần Lilama 7

Võ Duy Chính - Kế toán trưởng

Họ và tên : **Võ Duy Chính**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 07/03/1969
Nơi sinh : Nghĩa Đồng - Tân Kỳ - Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 201571657
Nơi cấp : Công an Đà Nẵng, Ngày cấp: 14/02/2006
Quê quán : Nghĩa Đồng - Tân Kỳ - Nghệ An
Địa chỉ thường trú : K382/7 Núi Thành - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc : 0903520007
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1994 - 1996	Ban Thanh tra UBND Huyện Tân Kỳ - Nghệ An

1996 - 2000	Cán bộ Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Lắp máy & Xây dựng số 7
2000 - 03/2009	Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Lắp máy & Xây dựng số 7 (Công ty Cổ phần Lilama 7)
04/2009 - 03/2010	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cổ phần Lilama 7
03/2010 - đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 7

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng (phần sở hữu cá nhân):

Stt	Họ Và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu tại ngày niêm yết đến ngày 15/03/2015
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	20.500
2	Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	49.921
3	Nguyễn Hồng Thái	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	7.252
4	Trần Hải Sơn	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	20.364
5	Nguyễn Vịnh	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng KTKT	7.124
6	Lê Văn Bảo	Phó Tổng Giám đốc	0
7	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng	9.008
8	Nguyễn Mạnh Hương	Trưởng BKS	5.000
9	Trần Anh Dũng	Thành viên BKS	0

10	Trần Anh Đức	Thành viên BKS	0
----	--------------	----------------	---

Cổ đông lớn: không có giao dịch

- *Giao dịch cổ phiếu người có liên quan:* Không có giao dịch

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu, chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát trong năm 2014: Không có giao dịch.

- *Thay đổi trong Ban điều hành năm 2015.*

Cuối năm 2014 đầu năm 2015 Công ty đã có một số thay đổi về cơ cấu bộ máy quản lý, tăng hiệu quả công tác điều hành & quản trị công ty. Cụ thể:

Tt	QĐ	Nội dung	Ngày hiệu lực	Ghi chú
1	03/LILAMA7 /HĐQT/QĐ /2015	Thôi kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 đối với Ông Nguyễn Văn Kiên	29/01/2015	
2	05/LILAMA7 /HĐQT/QĐ /2015	Bổ nhiệm Ông Tô Minh Thúy Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng, thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc giữ chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7.	29/01/2015	

- *Số lượng cán bộ nhân viên*

Đội ngũ lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc hiện có

Tt	Chức danh, chức vụ	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng giám đốc Công ty	01	
2	Phó Tổng giám đốc Công ty	03	
3	Kế toán trưởng Công ty	01	
4	Trưởng phòng, ban, bộ phận chuyên môn,	05	

988.
TY
AN
LA 7
P.ĐA

	ng nghiệp vụ		
5	Phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ	06	
6	Giám đốc, Phó giám đốc Nhà máy chế tạo cơ khí	02	
7	Chỉ huy trưởng, Đội trưởng công trình	08	

Cán bộ công nhân viên trong Công ty năm 2014

Tình hình nhân lực Công ty đến ngày 31/12/2014

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Năm 2014			
I	Tổng số CBCNV đầu năm 2014	Người	526	
1	Trong đó: - LĐ nữ	Người	18	
2	CBCNV làm việc tại VPCT	Người	55	
3	CBCNV làm việc trực tiếp	Người	471	
II	Tổng số CBCNV tăng giảm năm 2014			
1	Lao động tăng	Người	336	
2	Lao động giảm	Người	193	
III	Tổng số CBCNV cuối năm 2014	Người	669	
1	Trong đó: - LĐ nữ	Người	19	
2	CBCNV làm việc tại VPCT	Người	53	
3	CBCNV làm việc trực tiếp	Người	616	

- Trong đó việc ký kết các loại hợp đồng lao động với CBCNV được Công ty thực hiện tốt theo Luật Lao động. Các loại hình HĐLĐ hiện tại ở Công ty, cụ thể:

Các loại HĐLĐ đã ký kết cho CBCNV tính đến thời điểm năm 2014

Loại HĐLĐ	Số lượng (người)	Ghi chú
HĐLĐ dưới 12 tháng	197	
HĐLĐ có xác định thời hạn từ 01 đến 03 năm	365	
HĐLĐ không xác định thời hạn	107	
Tổng cộng	669	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Công ty tạm dừng công tác đầu tư từ năm 2010 đến nay. Tập trung khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước.



b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty: **Không có**
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên nắm giữ: 2.550.000 cổ phần tương đương: 25.500.000.000 đồng chiếm 51% vốn điều lệ
- Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết: Không
- Tóm tắt về hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:
 - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên: Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7
 - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100106313 cấp lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2010
 - Trụ sở chính: 124 Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc;
 - + Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, buru điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường trạm biển thế;
 - + Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
 - + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - + Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng
 - + Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị
 - + Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí, kinh doanh vận tải, hàng hóa, các thiết bị siêu trường, siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải;
 - + Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật như: Lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán,

tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;

+ Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;

+ Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;

+ Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ, giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;

+ Đào tạo Công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn, đào tạo và thực hiện đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;

+ Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, dây chuyền công nghệ mới;

+ Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải, làm đại lý tiêu thụ cho các ngành trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật

+ Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	212.375.458.287	199.333.633.847	
Doanh thu thuần	105.313.626.098	132.891.033.293	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.772.529.519)	(1.854.794.144)	
Lợi nhuận khác	2.931.306.633	2.393.910.308	

Lợi nhuận trước thuế	1.158.777.114	539.116.164	
Lợi nhuận sau thuế	726.626.351	346.521.799	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.01	1.01	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,55	0.58	
4. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,65	2,41	
5. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1.56	1,78	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,50	0,67	
6. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.69	0,26	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1.25	0.59	%

2014
CÔNG
ĐÓ PH
LAM
U-T

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.34	0,17	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: - Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Lilama7 là: 5.000.000 CP.

- Loại cổ phần: phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 15/03/2015

Stt	Họ Và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu tại ngày niêm yết đến ngày 15/03/2015
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	20.500
2	Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	49.921
3	Nguyễn Hồng Thái	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	7.252
4	Trần Hải Sơn	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	20.364
5	Nguyễn Vịnh	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng KTKT	7.124
6	Lê Văn Bảo	Phó Tổng Giám đốc	0
7	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng	9.008
8	Nguyễn Mạnh Hường	Trưởng BKS	7.000
9	Trần Anh Dũng	Thành viên BKS	0

1986
TY
AN
47
DANK

Cổ đông của Công ty trên 500 cổ đông biến động theo tại các thời điểm chốt danh sách.

• **Cổ đông lớn:**

Cổ đông	Địa chỉ	Số đăng ký kinh doanh	Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	124 phố Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	0100106313	2.550.000	51%

Cổ đông lớn: Không có giao dịch

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không

III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

ĐVT: Triệu đồng

T	Nội dung	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	TH2014/TH 2013 (%)	Kế hoạch 2014	TH2014/KH 2014 (%)
1	Giá trị sản lượng	180.000	191.000	106	240.000	80
2	Doanh thu	105.313	135.985	129	170.000	80
3	Lợi nhuận trước thuế	1.159	539	47	3.500	15
4	Nộp ngân sách	5.655	8.323	147	6.370	131
5	Đầu tư XDCB	0	0	0		

- Về chỉ tiêu doanh thu năm 2014 Công ty thực hiện 135,985 tỷ đồng so với doanh thu năm 2013 là 105,313 tỷ đồng tăng 30 tỷ đồng, tương ứng tăng 29%.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt: 0,500 tỷ đồng giảm so năm 2013 là 0,509 tỷ đồng.

a. Phân tích những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh:

• *Thuận lợi:*

- Kinh tế trong nước cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các mặt hàng đầu vào đều giảm đáng kể, tăng trưởng kinh tế đã phục hồi.

- Công ty cổ phần Lilama 7 tiếp tục nhận được sự quan tâm và giúp đỡ nhiều mặt từ Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.

- Lilama 7 được các đơn vị bạn trong Tổng Lilama chia sẻ một phần công việc.
- Chúng ta có được sự đồng thuận và đoàn kết của tập thể CBCNV toàn Công ty, cùng sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự nỗ lực hết mình của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ, công nhân, Công ty cổ phần Lilama 7.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ có nghiệp vụ, và nhiệt huyết với công việc.

- *Khó khăn:*

Những khó khăn trong năm 2013 vẫn tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch năm 2014 của Công ty, ngoài ra năm 2014 Công ty còn có thể đối mặt với những khó khăn lớn hơn nữa:

- Tuy kinh tế đã tăng trưởng trở lại, nhưng ngành Lắp máy, Cơ khí chế tạo vẫn chưa có sự phục hồi, đặc biệt khu vực Miền Trung rất ít các dự án được triển khai, cho nên năm 2014 ngành Lắp máy và Cơ khí chế tạo vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

- Giá trị hợp đồng đã ký năm 2013 chuyển tiếp sang năm 2014 thấp, áp lực tìm kiếm việc làm trong năm 2014 và các năm tiếp theo là rất lớn.

- Lãi vay có xu hướng giảm, nhưng khó tiếp cận nguồn vốn lãi vay thấp, đặc biệt lãi vay trung và dài hạn vẫn ở mức cao.

- Do nguồn vốn SXKD chủ yếu vốn vay, chi phí tài chính cao.

- Lực lượng công nhân kỹ thuật tay nghề cao còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu SXKD Công ty.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý điều hành:
 - Rà soát cơ cấu lại bộ máy quản lý, các phòng, Ban, Đội công trình, Nhà máy cơ khí Lilama7 trực thuộc Công ty trong năm 2014.
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao khoán cho các Phòng ban, các đội sản xuất để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, đặc biệt nâng cao năng suất lao động.
 - Nâng mức thu nhập và tiếp tục cải thiện đời sống cho CBCNV Công ty tạo cho người lao động tâm lý yên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp
 - Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ chi phí thi công, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện máy móc thiết bị để giảm chi phí sản xuất
 - Trong năm 2014 Công ty tiếp tục thực hiện quy trình ISO 9001:2008 đây là sự kiện quan trọng trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Công ty đánh dấu sự



phát triển lên tầm cao mới của thương hiệu Công ty cổ phần Lilama 7 lên thị trường, bước đầu đưa vào áp dụng có hiệu quả trong năm 2011 và tiếp tục khắc phục, cải tiến trong năm 2012, 2013, 2014 và các năm sau nhằm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD năm 2015 và các năm tiếp theo.

• Các biện pháp kiểm soát:

- Từng thành viên trong Ban giám đốc được phân công chỉ đạo trực tiếp các công trình thi công nhằm xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Phòng Kinh tế-Kỹ thuật kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án theo từng tháng, quý kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đảm bảo tiến độ thi công Phối hợp với phòng Tài chính-kế toán để lập dự toán thi công, dự toán giao khoán, giám sát chặt chẽ quá trình thi công, sử dụng nguyên vật liệu đầu vào, hướng dẫn lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình
- Phòng quản lý máy giám sát, kiểm tra quá trình sử dụng máy móc thiết bị, dụng cụ thi công tuân thủ theo Quy chế của Công ty ban hành
- Phòng vật tư giám sát giá mua vật tư, kiểm soát kho hàng, việc bốc dỡ, bao gói, vận chuyển, bảo quản, lưu kho vật tư, sản phẩm đầu vào...
- Phòng Tài chính kế toán phối hợp với Phòng Kinh tế-Kỹ thuật lập dự toán giao khoán, kiểm soát quá trình ứng và thanh quyết toán các dự toán giao khoán, hướng dẫn tập hợp chi phí, hóa đơn chứng từ theo luật định
- Phòng tổ chức - Hành chính: giám sát quá trình tuyển dụng, quản lý, đào tạo và điều phối nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
I. Tài sản ngắn hạn	142.419.695.260	146.797.160.974
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	530.357.367	535.525.033
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Phải thu ngắn hạn	77.688.629.418	74.837.467.120
4. Hàng tồn kho	60.581.315.171	67.004.264.347
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.619.393.304	4.419.904.474
II. Tài sản dài hạn	56.913.938.587	65.578.297.313

1. Tài sản cố định	43.078.860.805	52.088.899.392
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
3. Tài sản dài hạn khác	13.835.077.782	13.489.397.921
Tổng tài sản	199.333.633.847	212.375.458.287

- Tổng tài sản cuối năm 2014 của công ty giảm 6% so với cuối năm 2013 là do hàng tồn kho giảm 6.423 tỷ là do năm 2014 kết chuyển được doanh thu, để lại giá trị dở dang ít.
- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Tài sản cố định vô hình là giá trị thuê đất (50 năm) và giá trị phần mềm lương được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế trong năm 2013 được chuyển qua chi phí trả trước dài hạn khác theo thông tư mới về phân loại tài sản cố định của Bộ Tài chính.

Bảng các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng.

STT	Các khoản phải thu	Năm 2014	Năm 2013
I	Phải thu ngắn hạn	77.688	74.837
1	Phải thu của khách hàng	75.013	70.718
2	Trả trước cho người bán	3.505	4.017
3	Các khoản phải thu khác	1.237	2.169
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-2067	-2.067
II	Phải thu dài hạn	0	0
	Tổng các khoản phải thu	77.688	74.837

b. Tình hình nợ phải trả

Bảng các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nợ phải trả	Năm 2014	Năm 2013
I	Nợ ngắn hạn	140.689	145.157
1	Vay và nợ ngắn hạn	86.866	91.208
2	Phải trả người bán	17.917	16.640
3	Người mua trả tiền trước	19	1.136

4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	6.510	9.716
5	Phải trả người lao động	7.847	4.056
6	Chi phí phải trả	1.200	6.722
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.330	15.379
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi		
II	Nợ dài hạn	113	9.033
Tổng cộng		140.802	154.190

Các khoản phải trả Nhà Nước trong năm giảm do năm nay công ty đã trả số nợ thuế từ các năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

(Như nêu phần trên)

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Hội đồng quản trị Công ty xác định kinh tế đã phục hồi, lạm phát đã được kiểm chế, Tuy nhiên đầu năm 2015 các mặt hàng đầu vào đã có xu hướng tăng trở lại, đặc biệt là xăng, dầu & điện. Nên các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, việc xây dựng các kế hoạch cho năm nay là hết sức cần trọng. Riêng công tác đầu tư các máy móc thiết bị, chỉ thực hiện khi thật sự cần thiết và đã thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, để phục vụ các công trình đảm bảo doanh thu kế hoạch năm 2015 và các năm tiếp theo.
- Lilama7 là thành viên của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam trong công tác Lắp máy phát triển toàn diện từ hệ thống nhân lực cho đến trình độ kỹ thuật sản xuất, tham gia thi công các dự án trong và ngoài nước mà Tổng Công ty giao với yêu cầu cao nhất, sản xuất các sản phẩm kết cấu thép đạt tiêu chuẩn quốc tế đủ khả năng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.
- Trong năm 2015 Công ty phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	KH 2015/ TH 2014 (%)
1	Giá trị sản lượng	191.000	200.000	105
2	Giá trị doanh thu	135.985	160.000	118
3	Giá trị lợi nhuận	539	2.000	371
4	Nộp ngân sách	8.323	5.700	68

5	Đầu tư XD CB	0	10.000	-
6	Thu nhập bình quân người/tháng	5	5	100

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Chi tiết Báo cáo đã kiểm toán năm 2014 tại www.lilama7.com.vn)

IV-ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 là rất khó khăn, đặc biệt là về tài chính, gây rất nhiều khó khăn cho việc huy động vốn SXKD, công tác thu hồi vốn và ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và chất lượng thi công của các công trình. Tuy nhiên sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ, công nhân, Công ty cổ phần Lilama7, từng bước vượt qua, tuy không thể hoàn thành kế hoạch, nhưng vẫn đạt được một số chỉ tiêu nhất định, nhất là đã giải quyết công việc làm cho người lao động, giải quyết tương đối kịp thời các chế độ liên quan đến người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 đánh giá trong năm 2014, Ban tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định, Ban tổng giám đốc đã cùng với cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Cùng với Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam trong công tác Lắp máy phát triển toàn diện từ hệ thống nhân lực cho đến trình độ kỹ thuật sản xuất, tham gia thi công các dự án trong và ngoài nước với yêu cầu cao nhất, làm tổng thầu (EPC) các dự án vừa và nhỏ Sản xuất các sản phẩm kết cấu thép đạt tiêu chuẩn quốc tế đủ khả năng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.
- Trong năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh như đã nêu.

V-QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

▪ **Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	024058338	Số 51 B Phường Phước Long - Quận 9 HCM	20.500	0,41
2	Tô Minh Thúy	Ủy viên HĐQT	201674936	25 Lý Nhân Tông -Đà Nẵng	49.921	1
3	Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên HĐQT	204319852	An Cư- An Hải Bắc- TP Đà Nẵng	7.252	0,15
4	Trần Hải Sơn	Ủy viên HĐQT	194205436	179 Ý Lan - Nguyễn Phi	20.364	0,41
5	Nguyễn Vịnh	Ủy viên HĐQT	200957548	88- Trần Phước Thành - Khuê Trung - Đà Nẵng	7.124	0,14

b.Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không phát sinh

c.Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thông qua triệu tập họp Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Lilama7 và ban hành các Nghị quyết, Quyết định thực hiện các chủ trương chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng thành viên Tổng công ty, cụ thể như sau:

Đến cuối năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty ban hành 06 Nghị quyết, kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán...

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/LILAMA7/ĐHĐCĐ/NQ	26/04/2014	Ban hành nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014
2	04-1/LILAMA7/ĐHĐCĐ/NQ	30/06/2014	Lựa chọn đơn vị kiểm toán 06 tháng & năm 2014
3	04/LILAMA7/HĐQT/NQ	15/10/2014	Ban hành quy chế quản lý Tài chính công ty cổ phần Lilama7 năm 2014
4	05/LILAMA7/HĐQT/NQ	15/10/2014	Ban hành quy chế Quản trị Công ty cổ phần Lilama7 năm 2014
5	06/LILAMA7/HĐQT/NQ	15/10/2014	Ban hành quy chế của HĐQT & Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 năm 2014
6	07/LILAMA7/HĐQT/NQ	15/10/2014	Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama7 năm 2014

2. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

Không phát sinh

3. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Không phát sinh

4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Không phát sinh

5. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

ST	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Mạnh Hưởng	Trưởng Ban kiểm soát	131617690	P808 nhà N01 khu Ba Hàng A -282 Lĩnh Nam - HN	7.000	0,15
2	Trần Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát	182505164	Hòa Thọ Đông- Đà Nẵng	0	0

3	Trần Anh Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	230541849	Hòa Ninh- Liên Chiểu – Đà Nẵng	0	0
---	---------------	--------------------------	-----------	--------------------------------------	---	---

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Ban kiểm soát công ty hợp định kỳ cùng với các kỳ họp HĐQT Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty

+ Hàng năm Ban kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội cổ đông thường niên xem xét quyết định

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT trong năm 2014

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng BQ /đồng/người/tháng
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc	3.150.000	22.100.000
2	Tô Minh Thúy	TV.HĐQT - Phó tổng giám đốc	2.100.000	16.400.000
3	Nguyễn Hồng Thái	TV.HĐQT- Phó tổng giám đốc	2.100.000	16.400.000
4	Trần Hải Sơn	TV.HĐQT- Phó tổng giám đốc	2.100.000	16.400.000
5	Nguyễn Vịnh	TV.HĐQT- Trưởng phòng KT-KT	2.100.000	9.200.000
6	Nguyễn Văn Tuấn	Thư ký HĐQT- Phó phòng KT-KT	1.575.000	7.000.000

Thù lao Ban kiểm soát năm 2014

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng BQ đồng/người/tháng
1	Nguyễn Mạnh Hưởng	Trưởng BKS	2.100.000	0
2	Trần Anh Đức	TV.BKS	1.575.000	5.200.000
3	Trần Anh Dũng	TV.BKS	1.575.000	4.600.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không phát sinh

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không phát sinh

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Không phát sinh

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 của Công ty được đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Lilama7 theo địa chỉ <http://www.lilama7.com.vn>

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu HĐQT

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
TỔNG GIÁM ĐỐC
LILAMA7
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Tô Minh Thúy